

Số: /QĐ-UBND Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án Du lịch sinh thái “Đa dạng các sản phẩm dịch vụ du lịch
tại điểm du lịch sinh thái Suối Nước Moọc”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng tại Công văn số 502/TTDL ngày 22 tháng 8 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1271/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Du lịch sinh thái “Đa dạng các sản phẩm dịch vụ du lịch tại điểm du lịch sinh thái Suối Nước Moọc” (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng, thực hiện tại xã Thượng Trạch, tỉnh Quảng Trị với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Chủ tịch UBND xã Thượng Trạch, Giám đốc Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI “ĐA DẠNG CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ DU LỊCH
TẠI ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI SUỐI NƯỚC MỘC”

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Du lịch sinh thái “Đa dạng các sản phẩm dịch vụ du lịch tại điểm du lịch sinh thái Suối Nước Mộc”
- Địa điểm thực hiện: Xã Thượng Trạch, tỉnh Quảng Trị.
- Đơn vị được giao tổ chức vận hành, khai thác: Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Địa chỉ trụ sở: xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị.
- Đơn vị chủ rừng: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

1.2. Quy mô, công suất của dự án

Dự án Du lịch sinh thái “Đa dạng các sản phẩm dịch vụ du lịch tại Điểm du lịch sinh thái Suối Nước Mộc” với diện tích là 350.000 m², trong đó diện tích bố trí các hạng mục công trình xây dựng của Dự án là 4.526 m². Ranh giới tọa độ khép góc khu vực bố trí các hạng mục xây dựng của Dự án được giới hạn bởi các điểm, có tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 106°, múi chiếu 3° như sau:

Điểm	X (m)	Y (m)	Điểm	X (m)	Y (m)
M1	1.941.840	524.861	M8	1.941.911	525.001
M2	1.941.942	524.909	M9	1.941.824	524.978
M3	1.941.994	524.973	M10	1.941.811	524.930
M4	1.942.165	525.081	M11	1.941.819	524.898
M5	1.942.108	525.210	M12	1.941.817	524.898
M6	1.942.108	525.170	M13	1.941.807	524.892
M7	1.942.005	525.090	M14	1.941.810	524.870

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

Các hạng mục đầu tư của Dự án thuộc phân khu phục hồi sinh thái, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, được lắp dựng bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, thân thiện với môi trường, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

- Hạng mục công trình chính: Nhà đón tiếp + Giải khát; sảnh trước - sau nhà đón tiếp; Sân dạo nghỉ chân, ngắm cảnh; Sân dạo dọc theo suối; Kho để trang thiết bị; Nhà hàng; Nhà bếp; Nhà chuẩn bị trò chơi vận động.

- Hạng mục công trình phụ: Nhà phụ trợ; hệ thống cấp điện, nước, thông tin liên lạc...

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh, bể tự hoại, bể lắng nước thải.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động xây dựng, lắp ráp công trình.
- Hoạt động vận chuyển phục vụ dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.
- Hoạt động vận hành các công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách du lịch.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động vận chuyển phục vụ dự án; quá trình thi công các hạng mục công trình và sinh hoạt của công nhân trên công trường... làm phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động ăn uống, vui chơi của du khách; hoạt động nấu nướng của nhà hàng; hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân viên làm tại khu du lịch và khách hàng;... làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của nước thải

3.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường với lượng phát sinh tối đa khoảng 0,625 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Amoni, Tổng Nitơ, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Phốt pho, Tổng Coliforms.

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khách tham quan du lịch, người lao động tại dự án và nước thải nhà bếp với tổng lượng phát sinh tối đa khoảng 37,2 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Amoni, Tổng Nitơ, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Phot pho, Tổng Coliforms.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

3.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của các máy móc, phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; từ quá trình thi công các hạng mục công trình của Dự án... Thông số đặc trưng ô nhiễm: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO₂, NO_x...

3.1.2.2. Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu thông ra vào Dự án; mùi hôi từ thùng đựng rác... Thông số đặc trưng ô nhiễm: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO_x...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

3.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trên công trường gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng khoảng 7,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng với khối lượng khoảng 1.024,2 kg/thời gian thi công. Đất đào cột trụ thi công có khối lượng khoảng 133,4 m³. Thành phần chủ yếu gồm: đất đá, cát sỏi rơi vãi, gỗ, sắt thép dư thừa...

3.2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của du khách và của cán bộ, công nhân viên trong khu vực Dự án với khối lượng khoảng 990 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: Rác thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa,...); rác thải vô cơ (bao nylon, vỏ lon, khăn giấy,...)

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

3.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Dự án thực hiện thi công lắp ghép các hạng mục thân thiện với môi trường, hoạt động bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện thi công được thực hiện tại các cơ sở sửa chữa trên địa bàn nên không phát sinh chất thải nguy hại tại khu vực Dự án trong giai đoạn thi công.

3.2.2.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: găng tay, giẻ lau dính thành phần nguy hại; dầu thải từ máy phát điện...Khối lượng ước tính phát sinh khoảng 01 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu do hoạt động của phương tiện vận tải và phương tiện, máy móc thi công gây ra... tại khu vực thi công và trên tuyến đường vận chuyển.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh tại dự án chủ yếu từ các phương tiện giao thông, từ hoạt động vui chơi giải trí của du khách

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

4.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh lưu động, loại 04 phòng có dung tích chứa khoảng 500 lít đặt tại khu vực thi công để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt của Dự án phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định khi đầy bể, không xả thải ra môi trường. Sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành bốc dỡ nhà vệ sinh di động.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành

- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải đen được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, nước thải nhà hàng được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ, sau đó cùng với nước thải xám thu gom về 2 bể lắng có thể tích 22,3m³ và 33,1m³ đặt tại khu vực sảnh đón tiếp và khu vực Nhà hàng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút vận chuyển đi xử lý, không xả ra môi trường tại khu vực dự án.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công và trong quá trình hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

4.1.2.1. Giai đoạn thi công

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị lao động như kính mắt, khẩu trang, găng tay,... để đảm bảo sức khỏe lao động.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển đã được đăng kiểm theo đúng quy định để giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển.

- Thi công, lắp ráp các hạng mục công trình bằng các vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành

- Bố trí nhân viên điều tiết giao thông tại khu vực bãi đỗ xe vào các thời điểm cao điểm để tránh ùn tắc, giảm thời gian xe nổ máy chờ.

- Xây dựng phương án bố trí xe buýt đưa đón công nhân viên tại các điểm cố định đến khu du lịch.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu gom, dọn vệ sinh khu vực tập kết chất thải rắn để giảm thiểu mùi hôi phát sinh.

4.1.2.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải và mùi hôi phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành, đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

4.2.1.1. Giai đoạn thi công

- Bố trí 03 thùng rác di động 60 lít có nắp đậy tại khu vực thi công để thu gom, phân loại chất thải phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân xây dựng, không vứt rác bừa bãi mà tự thu gom vào các thùng chứa rác theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom và tận dụng cho hoạt động xây dựng hoặc bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Các

loại không tận dụng được phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định.

- Đất đá đào cột trụ hồ móng được tận dụng để tôn nền tại những nơi thiếu hụt, đắp gốc cây trong phạm vi Dự án, không vận chuyển ra ngoài.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng rác 60L chuyên dụng có nắp đậy dọc theo các lối đi, tại nhà đón tiếp, sảnh trước và sau nhà đón tiếp, nhà hàng, nhà bếp, nhà vệ sinh, số lượng dự kiến khoảng 5 thùng rác.

- Tại các chòi nghỉ chân, dọc theo tuyến sân đạo, đặt các giỏ rác bằng tre, nứa để thu gom rác, đảm bảo mỹ quan cho khu du lịch.

- Tuyên truyền nhân viên và khách hàng thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý định kỳ theo đúng quy định.

4.2.1.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

4.2.2.1. Giai đoạn vận hành

Bố trí các thùng chuyên dụng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, được dán biển cảnh báo tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 20 m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

4.2.2.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ CTNH và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật

trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Không thi công với cường độ lớn, tránh thi công một lần nhiều hạng mục nhằm giảm sự cộng hưởng của tiếng ồn.
- Bố trí lịch thi công hợp lý, không thi công bằng các thiết bị có khả năng gây ồn lớn.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị nhằm hạn chế tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Vận hành các hoạt động giải trí đúng theo nội dung đã cam kết và đúng theo thời gian quy định, không vận hành dịch vụ lưu trú, không tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí có sử dụng âm thanh công suất lớn, ánh sáng cường độ cao gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, cảnh quan và sinh cảnh của các loài động vật hoang dã.

- Xây dựng nội quy, quy chế sinh hoạt trong khu vực Dự án.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy rừng: Bố trí đầy đủ bình chữa cháy, dụng cụ dập lửa, bể chứa nước, máy bơm... tại các khu chức năng để kịp thời xử lý khi phát sinh cháy; Lắp đặt biển báo, biển cấm, hướng dẫn rõ ràng về phòng cháy, chữa cháy rừng; bố trí nhân viên giám sát, nhắc nhở du khách không vứt tàn thuốc, không đốt rác; Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng cho cán bộ công nhân viên, tổ chức huấn luyện định kỳ cho cán bộ công nhân viên về kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp; Phối hợp với Ban quản lý Vườn quốc gia, lực lượng kiểm lâm và chính quyền địa phương trong công tác tuần tra, kiểm soát, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô.

- Biện pháp bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học: Không săn bắt, bẫy, bắt, giết, nuôi nhốt, vận chuyển, mua bán trái phép các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm dưới mọi hình thức; Khoanh vùng, cấm biển cảnh báo tại các khu vực ghi nhận các loài có giá trị bảo tồn; hạn chế tối đa việc đi lại và tổ chức hoạt động du lịch tại các khu vực này; Phối hợp với Ban quản lý khu vực và cơ quan chức năng trong việc giám sát, phát hiện và kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình hoạt động du lịch;

- Biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch: Lắp đặt biển báo, nội quy an toàn, phân vùng rõ khu vực nước sâu - nước nông, khu vực cấm tiếp cận; Trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh, dây cứu hộ tại các điểm vui chơi dưới nước; Bố trí nhân viên cứu hộ chuyên trách, được đào tạo kỹ năng cứu nạn - cứu hộ, sơ cấp cứu ban đầu; Chỉ được phép sử dụng nguyên liệu chế biến sẵn từ ngoài vào, không sơ chế, chế biến thực phẩm trong rừng và tại các khe suối, quá trình vận chuyển thực phẩm đã được sơ chế cần đảm bảo vệ sinh, bảo quản thực phẩm đúng cách, tránh hư hỏng; Thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Biện pháp phòng chống sự cố xói lở bờ suối: Quy hoạch cố định các điểm xuống nước, bến thuyền, bãi tắm cho du khách; Có phương án bảo vệ thảm thực vật ven bờ, nghiêm cấm việc chặt phá lớp phủ thực vật tự nhiên; Bố trí nhân viên theo dõi, giám sát hiện trạng độ ổn định bờ suối, sinh cảnh ven suối; Tạm dừng khai thác du lịch tại các khu vực có nguy cơ xói lở cao, đặc biệt là vào mùa mưa lũ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại Mục 4 trong Phụ lục của Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công

5.2.1. Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nguy cơ cháy rừng khu vực Dự án và khu vực giáp ranh, đặc biệt trong mùa khô hanh hoặc những thời điểm nắng nóng kéo dài.

- Vị trí giám sát: Diện tích rừng bên trong Dự án, và dọc các ranh giới tiếp giáp diện tích rừng xung quanh.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên; tăng cường vào mùa khô và trong các giai đoạn nhiệt độ cao kéo dài.

5.3. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

5.3.1. Giám sát chất lượng nước mặt

- Chỉ tiêu giám sát: Độ đục, pH, TSS, BOD₅, COD, DO, Tổng Nitơ, Tổng Photpho, Tổng dầu mỡ, Coliform.

- Vị trí lấy mẫu phân tích:

- + 01 điểm tại vị trí bãi tắm phía Bắc Dự án.

- + 01 điểm tại suối Nước Moọc cách dự án khoảng 400m về phía hạ lưu.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần vào thời điểm hoạt động

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (Bảng 1, 2, mức A).

5.3.2. Giám sát công tác thu gom chất thải

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng, công tác lưu giữ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại; Công tác thu gom nước thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại, bể lắng nước thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Phối hợp với Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thực hiện đầy đủ các thủ tục về hoạt động du lịch, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên khu vực Dự án theo đúng quy định pháp luật.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình thi công, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của dự án; thiết kế và vị trí xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định liên quan.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý và giám sát theo nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, kiểm tra.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái, các công trình xây dựng và đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư trong quá trình thi công xây dựng, vận hành các hạng mục công trình của Dự án; Chủ dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của Dự án đến các hoạt động giao thông; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Thực hiện cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của dự án.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ Dự án sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định; Chỉ được đưa Dự án vào vận hành sau khi hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định./.